

TỔNG HỢP TIN TỨC THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chứng khoán thế giới tiếp tục tăng điểm. Niềm tin vào sự hồi phục vững vàng của kinh tế thế giới đã được củng cố đáng kể sau khi số liệu về thị trường việc làm tại Mỹ, chỉ số khu vực công nghiệp tại nhiều quốc gia EU được công bố cho thấy đã có nhiều cải thiện. Chỉ số Nikkei 225 của Nhật có phiên điều chỉnh do xu hướng chốt lời của giới đầu tư sau khi chỉ số này đã có 5 phiên liên tiếp chinh phục các đỉnh cao trong vòng 18 tháng qua. Dow Jones giảm nhẹ phiên ngày hôm qua sau khi FED công bố báo cáo của Ủy ban thị trường mở (FOMC). Giới phân tích cho rằng Dow Jones có thể bắt đầu xu hướng điều chỉnh sau một thời gian tăng điểm khá dài (chỉ có 6 phiên giảm trong số 27 phiên gần nhất).

FED vẫn lo ngại tỷ lệ thất nghiệp cao sẽ gây cản trở sự hồi phục vững chắc của nền kinh tế. Tỷ lệ thất nghiệp tại Mỹ giữ ở mức 9,7% trong tháng 3. Báo cáo được công bố ngày 6/4 của FED chỉ ra rằng mặc dù dữ liệu gần đây cho thấy nền kinh tế đang được cải thiện, tuy nhiên tình trạng khó khăn về việc làm, thị trường bất động sản hồi phục chậm, tín dụng bị thắt chặt và tăng trưởng thu nhập thấp là những yếu tố cản trở nền kinh tế đi lên. Về cơ bản FED sẽ tiếp tục duy trì mức lãi suất thấp hiện tại, tuy nhiên để ngỏ khả năng sẽ thắt chặt tiền tệ khi những dấu hiệu hồi phục vững vàng hơn, hoặc nguy cơ lạm phát tăng lên.

Ngân hàng trung ương Australia tăng lãi suất thêm 25 điểm cơ bản (lên mức 4,25%). Kinh tế hồi phục rất nhanh sau khủng hoảng đã khuyến khích ngân hàng trung ương nước này đưa lãi suất về sát mức trước khi khủng hoảng diễn ra. Đây là lần thứ 5 Ngân hàng này tăng lãi suất trong 7 tháng vừa qua, đưa Australia trở thành một trong những quốc gia đầu tiên mạnh tay thu lại chính sách kích thích kinh tế trong số những quốc gia phát triển. Giới phân tích cho rằng tới cuối năm nay, lãi suất có thể lên tới 4,75%.

Đô la tăng giá so với euro và giảm so với yên Nhật. Giá dầu giao tháng 5 tại thị trường New York tiến gần mức 87 đô la/thùng. Vàng tiếp tục xu hướng tăng nhẹ.

Tin trong nước, Chính phủ đưa ra 6 giải pháp nhằm ổn định vĩ mô và đảm bảo tăng trưởng 6,5% trong năm nay. Bao gồm Tập trung kiểm chế lạm phát; thúc đẩy xuất khẩu, hạn chế nhập

Thị trường chứng khoán thế giới

Mỹ	Đóng cửa	Thay đổi	±%
Dow Jones	10.696,99	-3,56	-0,03
Nasdaq	2.436,81	+7,28	+0,3
S&P 500	1.189,44	+2,34	+0,17
Châu Âu			
FTSE 100	5.780,35	+35,46	+0,62
DAX 30	6.252,21	+16,65	+0,27
CAC 40	4.053,49	+17,71	+0,49
Châu Á			
Nikkei 225	11.282,32	-53,21	+0,47
Hang Seng	21.537,00	+297,65	+1,04
Shanghai	3.158,68	+0,72	+0,02

Thị trường dầu, vàng và dollar

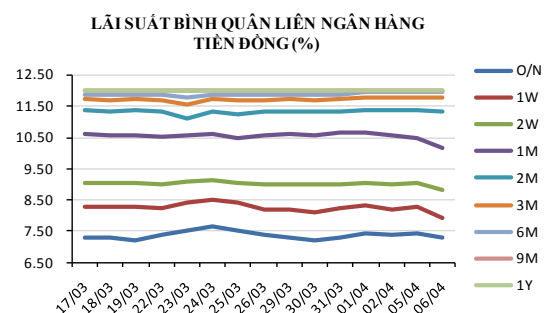
	Giá	Giao dịch ³
Dầu thô ¹	86,77	4:00 pm
Vàng ²	1.134,8	4:51 pm
US dollar index	81,56	4:59 pm

1- Dầu thô nhẹ giao tháng 5 - New York Mercantile Exchange

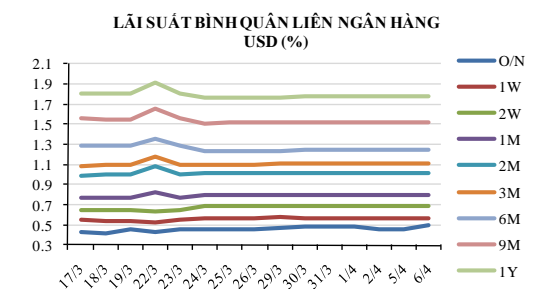
2- Vàng kỳ hạn giao tháng 6 - Commodity Exchange Inc.

3- Phiên giao dịch theo giờ New York (GMT-5)

Nguồn: Yahoo Finance



Nguồn: Thomson Reuters



Nguồn: Thomson Reuters

siêu, cải thiện cán cân thanh toán; bảo đảm nguồn lực thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm ổn định, an toàn của hệ thống tài chính - ngân hàng; tiếp tục thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh và đẩy mạnh công tác tư tưởng, thông tin, tuyên truyền, tạo đồng thuận cao trong xã hội.

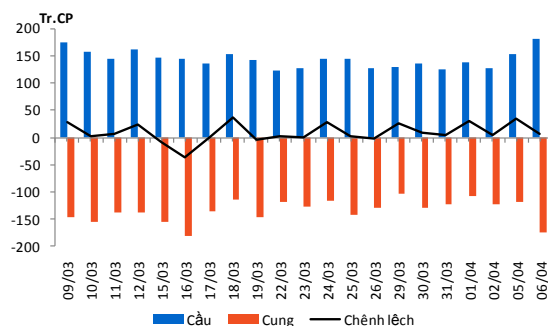
NHNN sẽ có giải pháp đưa giảm lãi suất về mức doanh nghiệp có thể chấp nhận được. Trước mắt đã đạt được sự đồng thuận của phần lớn các ngân hàng thương mại lớn. Thị trường kỳ vọng lãi suất sẽ giảm trong vòng 1 tới 2 tháng tới.

Gần đây NHNN tiếp tục hỗ trợ thị trường tiền tệ qua thị trường mở. Lãi suất liên ngân hàng đang ổn định ở mức thấp và có xu hướng giảm.

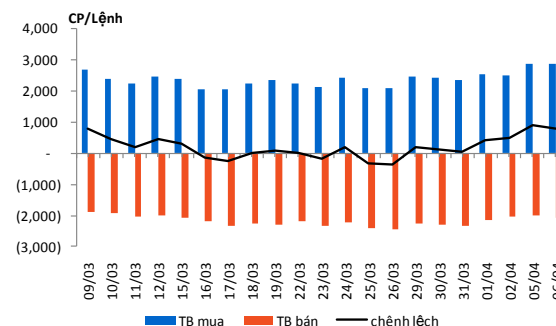
Tỷ giá VND/USD giảm mạnh, thị trường ngoại hối đầu năm ổn định. Quý I, lượng vốn giải ngân FDI, ODA cũng như kiều hối chuyển về tăng mạnh đã tài trợ cho thâm hụt ngân thương mại 3 tháng đầu năm. Lãi suất tiền đồng cao tương đối so với lãi suất bằng đô la cũng khuyến khích một số doanh nghiệp vay đô la bán ra thị trường, khiến cung ngoại tệ có chiều hướng tăng mạnh trong thời gian vừa qua. Chênh lệch tỷ giá niêm yết của các ngân hàng thương mại so với tỷ giá tại thị trường tự do chỉ còn khoảng 100 đồng/USD, mức thấp nhất trong nhiều tháng qua.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

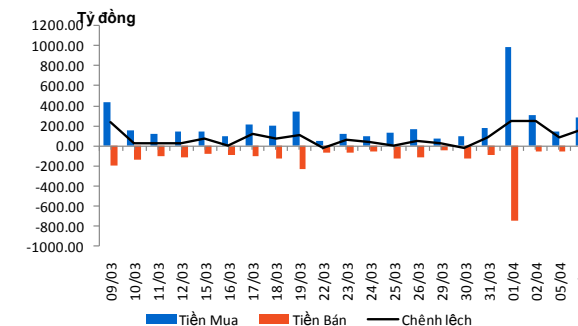
Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)



Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)



Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)



HSX

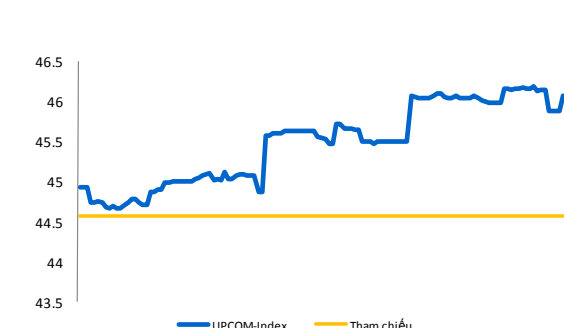
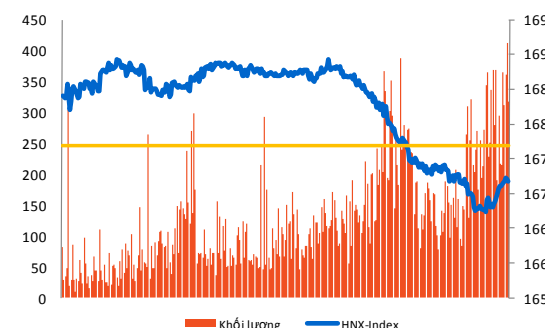
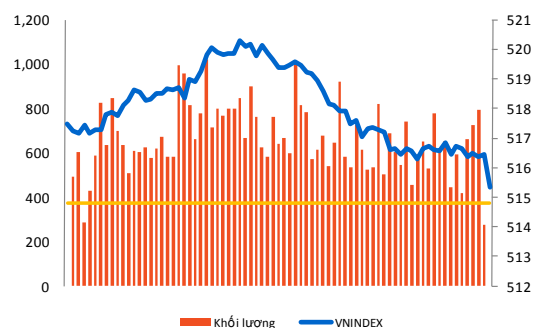
	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	515.33 ↑	0.54	0.10%
KLGD (triệu ck)	68.60 ↑	24.53	55.66%
GTGD (tỷ đồng)	2,619.95 ↑	950.72	56.96%
Tổng cung (triệu ck)	115.82 ↑	38.65	50.08%
Tổng cầu (triệu ck)	121.14 ↑	28.11	30.22%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	4.88 ↑	2.09	74.92%
KL bán (triệu ck)	2.68 ↑	1.37	104.84%
Giá trị mua (tỷ đồng)	265.88 ↑	132.72	99.68%
Giá trị bán (tỷ đồng)	121.52 ↑	72.53	148.05%

HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	166.72 ↓	-0.46	-0.28%
KLGD (triệu ck)	40.48 ↑	5.61	16.08%
GTGD (tỷ đồng)	1,400.58 ↑	241.36	20.82%
Tổng cung (triệu ck)	58.81 ↑	16.95	40.48%
Tổng cầu (triệu ck)	59.44 ↓	-0.66	-1.09%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.72 ↑	0.49	215.86%
KL bán (triệu ck)	0.11 ↓	-0.05	-32.59%
Giá trị mua (tỷ đồng)	21.37 ↑	14.68	219.49%
Giá trị bán (tỷ đồng)	3.73 ↓	-0.54	-12.61%

UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	45.93 ↑	1.02	2.27%
KLGD (triệu ck)	0.51 ↑	0.31	159.56%
GTGD (tỷ đồng)	6.68 ↑	4.02	150.72%
Tổng cung (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	#DIV/0!
Tổng cầu (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	#DIV/0!
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.01 ↓	-0.01	-55.36%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.12 ↓	-0.14	-55.36%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%



HSX**5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SJS	76,500	78,000	1.96	137,948
TLH	30,400	31,900	4.93	85,163
KSS	88,000	88,000	0.00	81,473
MCG	44,100	44,000	-0.23	72,289
VIC	96,500	96,500	0.00	64,603

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VPH	60,000	63,000	3,000	5.00
PTC	12,100	12,700	600	4.96
TLH	30,400	31,900	1,500	4.93
NVN	34,800	36,500	1,700	4.89
NKD	47,100	49,400	2,300	4.88

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
CMT	64,500	61,500	-3,000	-4.65
FPC	6,500	6,200	-300	-4.62
LHG	67,500	64,500	-3,000	-4.44
RDP	21,300	20,400	-900	-4.23
SGT	24,200	23,200	-1,000	-4.13

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VIC	60,899	HAG	12,424
HAG	23,739	VNM	11,250
HPG	19,655	SJS	7,703
GMD	13,920	SSI	7,683
LCG	13,378	KDC	6,798

HNX**5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VGS	26,400	27,300	3.41	158,368
PVX	26,100	26,000	-0.38	96,080
VCG	54,600	53,800	-1.47	85,424
DBC	44,400	47,000	5.86	44,577
SHN	40,900	42,000	2.69	42,602

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
PLC	58,600	62,700	4,100	7.00
L35	12,900	13,800	900	6.98
SJ1	27,300	29,200	1,900	6.96
S96	38,800	41,500	2,700	6.96
SPP	46,100	49,300	3,200	6.94

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
DL1	26,300	24,500	-1,800	-6.84
VTI	33,900	31,600	-2,300	-6.78
TV4	22,500	21,000	-1,500	-6.67
SAF	33,200	31,000	-2,200	-6.63
TV3	22,700	21,300	-1,400	-6.17

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVX	9,809	DBC	1,900
PVI	5,962	VND	440
VCG	1,439	TCS	208
SDT	1,014	HPC	200
PVS	704	L44	193

UPCOM**5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
APS	13,000	13,800	6.15	4,571
API	7,900	8,300	5.06	602
HDO	13,500	13,900	2.96	559
CLS	9,700	9,700	0.00	233
DGT	50,000	45,000	-10.00	150

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
NT2	9,000	9,900	900	10.00
DBM	14,400	15,800	1,400	9.72
APS	13,000	13,800	800	6.15
VQC	38,000	40,000	2,000	5.26
TGP	5,800	6,100	300	5.17

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
DGT	50,000	45,000	-5,000	-10.00
ACE	16,300	14,700	-1,600	-9.82
PTP	9,300	8,400	-900	-9.68
CFC	21,000	19,000	-2,000	-9.52
PSB	7,500	7,000	-500	-6.67

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HIG	115		0

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ

Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (10 cp)	Tăng/Giảm (%)	Nơi giao dịch
DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	33.5	33,612	↓ -0.30	HSX
ICG	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng	33.0	68,250	↑ 0.92	HNX
NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	9.9	205	↑ 10.00	UPCOM
PDC	Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông	11.3	17,900	↑ 1.80	HNX
PET	Công ty CP Dịch vụ Du lịch Dầu khí	26.7	62,790	↓ -1.11	HSX
PGD	Công ty CP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	49.0	47,248	↑ 0.82	HSX
PGS	Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	27.8	22,050	↑ 4.91	HNX
PHH	Công ty CP Hồng hà Dầu khí	45.5	35,630	↑ 0.66	HNX
PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	7.0	877	↓ -6.67	UPCOM
PSP	Công ty CP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	7.4	-	→ 0.00	UPCOM
PVA	Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	72.9	49,230	↑ 4.74	HNX
PVC	Công ty CP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	28.2	80,060	↑ 6.82	HNX
PVD	Công ty CP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	57.5	29,352	↓ -0.86	HSX
PVE	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	17.6	30,950	↑ 6.67	HNX
PVF	Tổng công ty CP Tài chính Dầu khí	29.5	46,927	↓ -1.67	HSX
PVG	Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	24.5	52,750	↑ 3.81	HNX
PVI	Tổng công ty CP Bảo hiểm Dầu khí	30.0	50,690	↓ -0.66	HNX
PVS	Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	31.1	20,770	↓ -0.32	HNX
PVT	Tổng công ty cổ phần vận tải Dầu khí	13.2	141,566	↑ 4.76	HSX
PVX	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	26.0	362,770	↓ -0.38	HNX

LỊCH SỰ KIỆN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Xí nghiệp in Báo Thanh Niên lần 2	78.5	1771351	10200	26/04/2010	Từ 02/04/2010.
Công ty công trình Viettel	238	1925000	10000	08/04/2010	0

Danh sách các công ty mới nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Bao bì Hà Tiên	HNX	40	01/04/2010
CTCP Dược Lâm Đồng	HNX	17	01/04/2010
CTCP Xây dựng và Phát triển Đô thị tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	HSX	350	01/04/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Phát triển hạ tầng và bất động sản Thái Bình Dương	HSX	100.14753	05/04/2010
CTCP BĐS Du lịch Ninh Vân Bay	HSX	505	02/04/2010
CTCP Bến xe Miền Tây	HNX	25	01/04/2010
Công ty cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương – Becamex TDC	HSX	200	01/04/2010

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà	VHF	UPCOM			07/05/2010
CTCP Que hàn Việt Đức	QHD	HNX	27.42		22/04/2010
CTCP Licogi 13	LIG	HNX	60.00		22/04/2010
CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung	SPD	UPCOM			22/04/2010
CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Miền Trung	SPD	UPCOM			22/04/2010
CTCP Thép Nhà Bè	TNB	UPCOM			16/04/2010
CTCP Vật tư Bến Thành	VT1	UPCOM			15/04/2010
Công ty cổ phần Thương mại – Dịch vụ Bến Thành	BTT	HSX	88.00		14/04/2010
CTCP Nước khoáng Khánh Hòa	VKD	UPCOM			12/04/2010
CTCP Tập đoàn Nhựa Đông Á	DAG	HSX	100.00	18000	08/04/2010
CTCP Chứng khoán SME	SME	HNX	150.00		07/04/2010
CTCP Chứng khoán An Phát	APG	HNX	135.00		05/04/2010
CTCP Thép Đà Nẵng	DNS	UPCOM			05/04/2010

Nguồn: HSX, HSX

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Ban Chiến lược Kinh doanh - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích – Ban chiến lược kinh doanh

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 62789898 (Ext.: 400)



CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

20 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 62789898; Fax: (84-4) 62788989

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339